

Số: /KH-SLĐTBXH

Bình Định, ngày 21 tháng 12 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2024

Thực hiện Công văn số 1577/STTTT-BCVT&CNTT ngày 12/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2023 và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, với những nội dung chủ yếu sau:

#### PHẦN I ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo và ban hành Kế hoạch số 737/KH-SLĐTBXH ngày 20/3/2023 thực hiện chuyển đổi số năm 2023 của ngành, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

##### 1. Nhận thức số

- Hầu hết công chức, viên chức, người lao động của Sở đều được phổ biến các nội dung về chuyển đổi số; cử công chức tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở, thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số theo quy định.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về kết quả thực hiện chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ được giao trên Trang thông tin điện tử của Sở. Trong năm 2023, có hơn 30 tin bài liên quan đến công tác chuyển đổi số được đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Thời gian qua, công tác phổ biến, quán triệt chuyển đổi số/ứng dụng CNTT trong cơ quan đã được Giám đốc Sở chỉ đạo thực hiện thường xuyên với nhiều nội

dung, phương pháp phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức trong công chức đối với các quy định của Nhà nước tại cơ quan, đơn vị<sup>1</sup>. Theo đó, những nội dung, công việc được UBND tỉnh giao, kể cả các chương trình, kế hoạch, chính sách được tham mưu ban hành, Lãnh đạo Sở luôn chú ý theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, chất lượng tham mưu đề xuất thông qua một số khâu, công đoạn phù hợp trong quá trình thực hiện chuyển đổi số/ứng dụng CNTT nên đã hoàn thành đúng thời hạn quy định.

## 2. Thể chế số

Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2023, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Kế hoạch số 737/KH-SLĐTBXH ngày 20/3/2023 và các văn bản triển khai các nội dung liên quan công tác chuyển đổi số của Sở<sup>2</sup>.

## 3. Hạ tầng số

Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc trong hướng dẫn Hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Sở theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 (đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt). Theo đó, đã đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu triển khai và chia sẻ các cơ sở dữ liệu dùng chung của Sở được hoạt động liên tục như hệ thống văn phòng điện tử Idesk, hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, tăng cường kết nối sử dụng hiệu quả trực liên thông văn bản của tỉnh... tỷ lệ công chức được trang bị máy tính làm việc tại cơ quan, đơn vị (đạt tỷ lệ 100%).

<sup>1</sup> Kế hoạch số 738/KH-SLĐTBXH ngày 20/3/2023 về truyền thông về CCHC của Sở LĐTBXH năm 2023

<sup>2</sup> Kế hoạch số 737/KH-SLĐTBXH ngày 20/3/2023 thực hiện chuyển đổi số của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2023.

- Kế hoạch số 1866/KH-SLĐTBXH ngày 14/6/2023 Cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số cải cách hành chính của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2023.

- Kế hoạch số 2279/KH-SLĐTBXH ngày 14/7/2023 Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Đào tạo lao động năm 2023 (Chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh).

- Công văn số 2614/SLĐTBXH-VP ngày 14/8/2023 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

- Công văn số 1736/SLĐTBXH-NCC ngày 05/6/2023 về việc chỉ đạo thu thập dữ liệu người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng

- Công văn số 1926/SLĐTBXH-NCC ngày 19/6/2023 về việc rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Công văn số 939/SLĐTBXH-KHTC ngày 31/3/2023 về việc hướng dẫn triển khai chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Công văn số 3517/SLĐTBXH-KHTC ngày 23/10/2023 về việc đôn đốc triển khai chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách người có công và bảo trợ xã hội.

- Công văn số 3413/SLĐTBXH-BTXH ngày 03/10/2022 về việc tiếp tục triển khai cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội vào hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội.

- Công văn số 1077/SLĐTBXH-BTXH ngày 11/04/2023 về việc sử dụng hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội tại đường link: [dvcbtxh.molisa.gov.vn](http://dvcbtxh.molisa.gov.vn)

- Công văn số 3812/SLĐTBXH-BTXH ngày 10/11/2023 về việc đôn đốc triển khai cập nhật bổ sung dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội vào hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội.

#### **4. Dữ liệu số**

Hầu hết các phần mềm, hệ thống thông tin cơ bản được Sở triển khai thực hiện ngày càng hiệu quả hơn như Phần mềm Quản lý kế toán - tài chính (Misa), Phần mềm Quản lý ngân sách, Hệ thống thiết bị tin học phục vụ hội nghị họp trực tuyến, Phần mềm diệt virus, Phần mềm, ứng dụng khác: Phần mềm quản lý đối tượng người có công, phần mềm quản lý hồ sơ người có công với cách mạng, phần mềm Quản lý trẻ em, hệ thống đăng ký giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến, Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, hệ thống quản lý giáo dục nghề nghiệp, phần mềm báo cáo trực tuyến của Chính phủ về Kiểm soát TTTC, Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm Quản lý CBCCVC,... Tất cả các văn bản đi, đến đều xử lý, giải quyết trên môi trường mạng (trừ văn bản mật), qua đó tiết kiệm thời gian xử lý công việc, giảm chi phí cước gửi công văn, tiết kiệm chi phí giấy in; đồng thời giúp công chức từng bước tiếp cận với môi trường hiện đại, nhất là trong việc tìm kiếm, sao chép, chuyển, gửi, trình ký văn bản và thực hiện sử dụng mail công vụ để trao đổi thông tin trong nội bộ và với các cơ quan hành chính nhà nước.

#### **5. Nền tảng số**

Năm qua, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở tăng cường hiệu quả sử dụng các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, theo đó kết quả triển khai thực hiện năm 2023 đạt được như sau:

- 100% công chức thuộc Sở sử dụng hiệu quả các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên hệ thống Idesk; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ 100% dưới dạng văn bản điện tử.

- 100% công chức thuộc Sở sử dụng hiệu quả tài khoản Hệ thống thư điện tử công vụ.

- 100% công chức đã cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- 100% các chứng từ kế toán đều thực hiện thông qua giao dịch điện tử và lưu trữ song song với hình thức hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy.

- Trang thông tin điện tử của Sở luôn được duy trì hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

#### **6. Nhân lực số**

Trong thời gian qua, nhằm đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số lãnh đạo Sở luôn tạo điều kiện cho công chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng trong chuyển đổi số, khuyến khích công chức đề xuất các sáng kiến có liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động chuyên môn của Sở để góp phần thay đổi phương thức làm việc trên môi trường số. Hiện nay, Sở đang bố trí công chức kiêm nhiệm theo dõi thực hiện chuyển đổi số nên việc tiếp cận các thông tin liên quan đến công tác chuyển đổi số có lúc, có nơi chưa

kịp thời, theo đó chất lượng tham mưu đề xuất chưa cao có nội dung còn triển khai chậm so với kế hoạch đã ban hành.

### **7. An toàn thông tin mạng**

100% Máy tính trong cơ quan được cài đặt phần mềm diệt virut.

### **8. Chính quyền số**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Giám đốc Sở Trang thông tin điện tử của Sở có đủ các chức năng và cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 và thực hiện chuyển đổi sang công nghệ IPv6.

Triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất của tỉnh trong phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước trên các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: vpd.t.binhdingh.gov.vn; mail.binhdingh.gov.vn; dichvucong.binhdingh.gov.vn; VNeID (định danh và xác thực điện tử); thanh toán điện tử; gomeet.vnpt.vn; quanlycongviec.binhdingh.gov.vn,... việc khai thác hiệu quả các tính năng của các ứng dụng nêu trên đã giúp lãnh đạo Sở giải quyết, xử lý văn bản kịp thời, hiệu quả đồng thời theo dõi được tiến độ, thời gian giao việc trên hệ thống Idesk đối với công chức.

### **9. Kinh tế số, xã hội số**

100% công chức có mã định danh trên ứng dụng VNeID mức độ 2 do Bộ Công an cung cấp.

### **10. Kinh phí thực hiện**

Năm 2023, được sự quan tâm của Giám đốc Sở công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của Sở tiếp tục đầu tư trang bị, nâng cấp các thiết bị tin học cơ bản đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/03/2022 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Kết luận số 58/TB-UBND ngày 01/03/2023 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn tại cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

- Căn cứ Công văn số 1611/ STTTT-BCVT&CNTT ngày 20/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về áp dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 với những nội dung, cụ thể như sau:

## II. MỤC TIÊU

- 100% công chức sử dụng thành thạo kỹ năng tin học văn phòng trong công việc và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

- 100% văn bản, tài liệu đến và đi được số hoá để lưu trữ, trao đổi trên văn phòng điện tử (trừ văn bản mật); sử dụng an toàn, hiệu quả hệ thống Idesk và thư điện tử công vụ.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị người dùng (*máy tính để bàn, laptop,..*) được cài đặt phần mềm diệt virus.

- 100% công chức được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ, đường truyền và thiết bị kết nối internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho chuyển đổi số tại cơ quan.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; triển khai sử dụng, khai thác có hiệu quả các nền tảng số quốc gia, các hệ thống thông tin dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh.

- Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp các thông tin hoạt động đầy đủ, kịp thời, chính xác đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành ngoại vụ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phù hợp với tình hình thực tiễn và đảm bảo tính minh bạch, trung thực, khách quan, kịp thời.

- Bố trí công chức phụ trách CNTT của Sở tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, an toàn thông tin do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhận thức số**

- Chủ động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức trong việc xây dựng, thực hiện Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả, cải tiến lề lối làm việc của công chức và người lao động trong cơ quan, từng bước tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, ổn định nề nếp, nội quy quy chế làm việc của cơ quan.

- Thường xuyên cung cấp tin, bài phản ánh các hoạt động chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ được giao trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- 100% công chức được tiếp cận các tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số của tỉnh; thường xuyên cử công chức tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

#### **2. Thể chế số**

- Chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung công việc chuyển đổi số theo Kế hoạch đã phân công; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định.

- Phát huy tinh thần tự giác, tích cực, sáng tạo của công chức, viên chức đối với những sáng kiến mới trong công tác chuyển đổi số, gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

#### **3. Hạ tầng số**

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có của Sở, bổ sung các trang thiết bị phù hợp phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và hoạt động quản lý, điều hành, kể cả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thay thế các thiết bị cũ không đáp ứng được các nhiệm vụ mới.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ, đường truyền và thiết bị kết nối internet có tốc độ cao, thể hệ mới hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn,

an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các nhà mạng triển khai các biện pháp phòng, chống mã độc tập trung, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

#### **4. Dữ liệu số**

- Tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số dùng chung do tỉnh, Bộ, ngành Trung ương cung cấp như: hệ thống dữ liệu mở của tỉnh, nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử, nền tảng thanh toán điện tử.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu vào các phần mềm chuyên dùng của Sở như phần mềm: quản lý lao động, quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, quản lý người có công, quản lý trẻ em,...

#### **5. Nền tảng số**

- Tiếp tục tăng cường triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất của tỉnh trong phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước trên các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: [vpdt.binhdingh.gov.vn](http://vpdt.binhdingh.gov.vn); [mail.binhdingh.gov.vn](http://mail.binhdingh.gov.vn); [dichvucong.binhdingh.gov.vn](http://dichvucong.binhdingh.gov.vn); VNeID (định danh và xác thực điện tử); Thanh toán điện tử; [gomeet.vnpt.vn](http://gomeet.vnpt.vn); [quanlycongviiec.binhdingh.gov.vn](http://quanlycongviiec.binhdingh.gov.vn); [opendata.binhdingh.gov.vn](http://opendata.binhdingh.gov.vn),...

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị cung cấp ứng dụng trong quá trình sử dụng nhằm kịp thời đề xuất khắc phục lỗi, cải tiến hệ thống, góp phần thay đổi thói quen, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong công việc.

- Tăng cường sử dụng văn bản, tài liệu lưu trữ điện tử để phục vụ tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin qua mạng, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy.

- Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ chuyển đổi số của ngành ngoại vụ. Nâng cấp hạ tầng CNTT của Sở, các đơn vị thuộc Sở.

#### **6. Nhân lực số**

- Đăng ký tuyển dụng công chức chuyên ngành công nghệ Công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số của ngành.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn công chức của Sở cập nhật, khai thác dữ liệu lên hệ thống dữ liệu mở của tỉnh, hệ thống quản lý công việc của tỉnh, khai thác các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Tạo điều kiện công chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc, kỹ năng an toàn thông tin mạng...

#### **7. An toàn thông tin mạng**

- Trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền đối với máy tính cá nhân của Sở.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra an toàn thông tin đối với từng thiết bị, máy tính qua các trang web, phần mềm phát hiện chống mã độc và các công cụ bảo đảm an toàn dữ liệu của Sở và cá nhân; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống công nghệ thông tin của đơn vị.

### **8. Chính quyền số**

- Tiếp tục quản lý, vận hành, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung như hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm Văn phòng điện tử (Idesk), phần mềm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Hệ thống thông tin báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính...

- Thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước mức độ toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp một số nội dung Trang thông tin điện tử của Sở.

### **9. Kinh tế số, xã hội số**

Tham dự các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trong nước về phát triển kinh tế số, xã hội số Việt Nam; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia trên Trang thông tin điện tử Sở.

*(Nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo phụ lục đính kèm)*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí ngân sách cấp (*kinh phí chi thường xuyên, kinh phí chi được cân đối hàng năm cho việc mua sắm trang thiết bị, đầu tư phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu...*) để đầu tư theo mục tiêu chuyển đổi số, nhất là trang bị cơ sở vật chất hạ tầng CNTT, trong đó ưu tiên kinh phí số hóa dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm CSDL chuyên ngành.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; đề xuất, báo cáo, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho Lãnh đạo Sở.



- Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu cân đối nguồn kinh phí cho việc phát triển chuyển đổi số và ứng dụng CNTT tại cơ quan; bố trí kinh phí nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số và CNTT cho cơ quan và các đơn vị thuộc Sở.

## **2. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở**

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng tiến độ các nội dung công việc liên quan đến công tác chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị.

- Chủ động phối hợp với Văn phòng Sở hoặc tham mưu đề xuất Giám đốc Sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời chuẩn hoá CSDL chuyên ngành, hoàn thiện các phần mềm CSDL (*nếu có*) để kịp thời thực hiện cập nhật CSDL dùng chung lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng công chức và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã phân công để đảm bảo nội dung, tiến độ công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; theo dõi, xử lý trách nhiệm đối với các công chức giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (*p/hợp*);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (*t/hiện*);
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Thị Diệu Hạnh**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SLĐTBXH ngày 21/12/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)*

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Nhận thức số</b>				
1.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức trong việc xây dựng, thực hiện Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng công việc trong thực thi công vụ	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
1.2	Thường xuyên tuyên truyền các nội dung liên quan chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
1.3	Tham dự các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho công chức, viên chức về chuyển đổi số do tỉnh tổ chức	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	<i>Theo kế hoạch của UBND tỉnh</i>
<b>2</b>	<b>Thể chế số</b>				
2.1	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của Sở năm 2024	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2023	
2.2	Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Hạ tầng số</b>				

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.1	Rà soát, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phòng họp trực tuyến của Sở đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
3.2	Tiếp tục duy trì, nâng cấp một số nội dung Trang thông tin điện tử của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Xây dựng dữ liệu số, nền tảng số</b>				
4.1	Rà soát, cập nhật dữ liệu vào các phần mềm chuyên dùng của Ngành	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	
4.2	Thực hiện cập nhật dữ liệu lên phần mềm quản lý công chức	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở, Sở Nội vụ	Thường xuyên	
4.3	Cập nhật dữ liệu Phần mềm báo cáo trực tuyến của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước ngày 20 của tháng cuối quý	
4.4	Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
4.5	Chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính, chấm điểm Bộ chỉ số đánh giá thực hiện chuyển đổi số (DTI) của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Tháng 12/2024	
<b>5</b>	<b>An toàn thông tin mạng</b>				
5.1	Trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền đối với các máy tính cá nhân thuộc Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5.2	Định kỳ kiểm tra, bảo đảm hoạt động hệ thống mạng internet, hệ thống chống sét chung Trụ sở làm việc; kiểm tra, rà soát công tác phòng cháy, chữa cháy, trong đó có máy móc thiết bị CNTT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Kinh tế số, xã hội số</b>				
	Rà soát thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, sử dụng các dịch vụ xã hội số; tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chính quyền số, xã hội số, phát triển kinh tế số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	